

Ngày 31/12/2024	14,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	-2.4%	2.6%

2024	
ROE	11.2%
	+/- YoY ▼ 1.7%

Q4/24	
DT thuần	172
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 66.0 ▼ 27.6%
	YoY ▼ 5.00 ▼ 2.6%

2024	
DT thuần	1,220
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 218 ▲ 21.8%

Q4/24	
LN gộp	61.0
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 12.0 ▲ 24.5%
	YoY ▼ 1.50 ▼ 2.4%

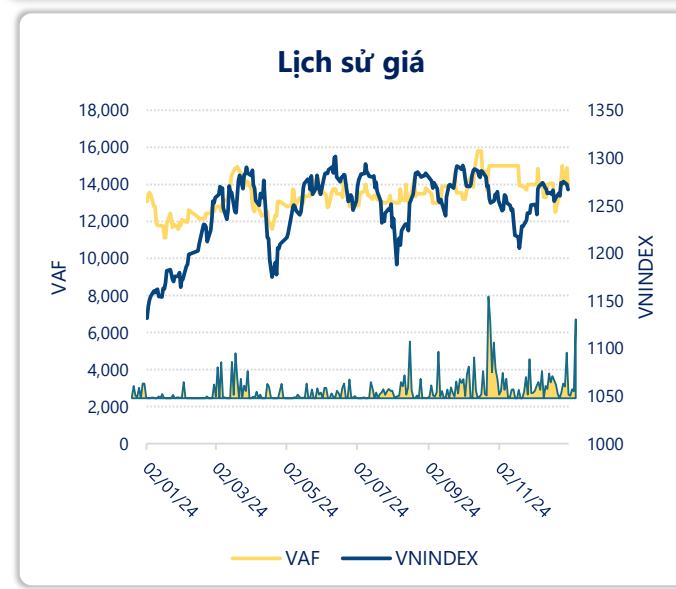
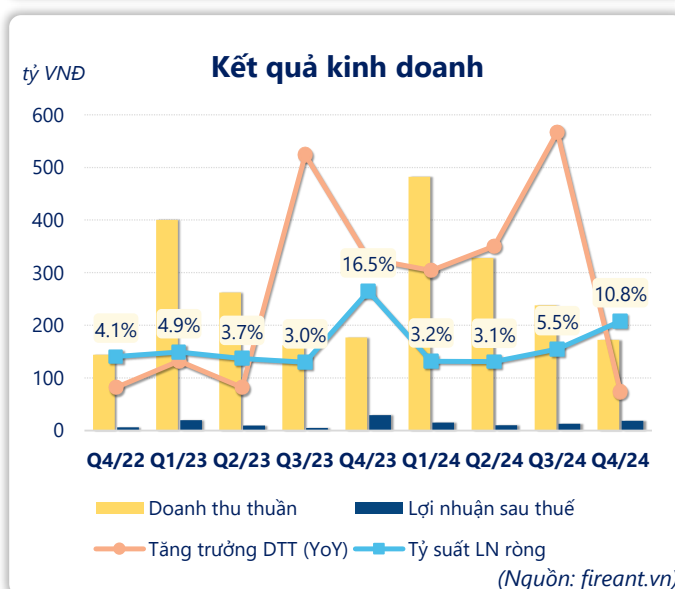
2024	
LN gộp	280
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 31.0 ▲ 12.4%

Q4/24	
LN thuần	28.1
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 11.8 ▲ 72.2%
	YoY ▼ 0.50 ▼ 1.9%

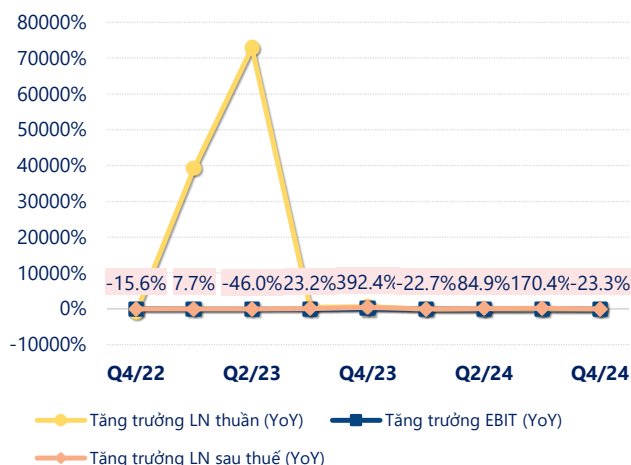
2024	
LN thuần	76.1
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 21.1 ▲ 38.3%

Q4/24	
LN sau thuế	18.6
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 5.50 ▲ 42.1%
	YoY ▼ 10.5 ▼ 36.0%

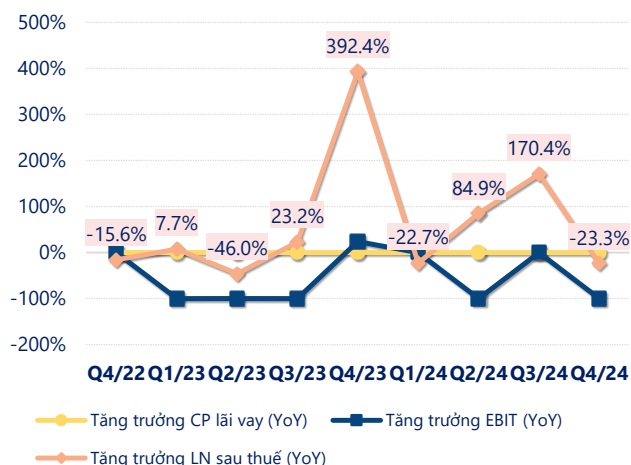
2024	
LN sau thuế	57.0
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 6.20 ▼ 9.7%



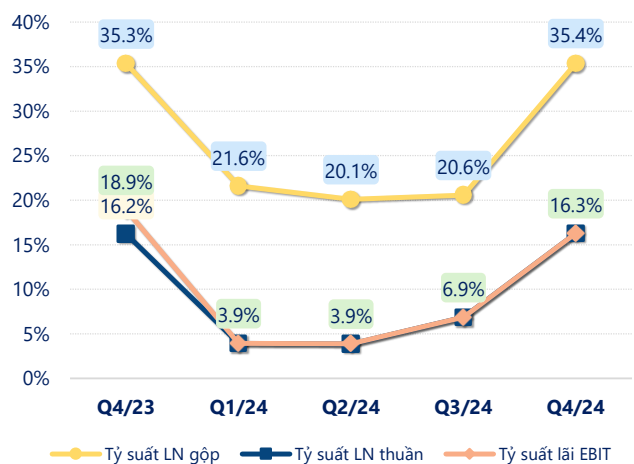
Tăng trưởng lợi nhuận



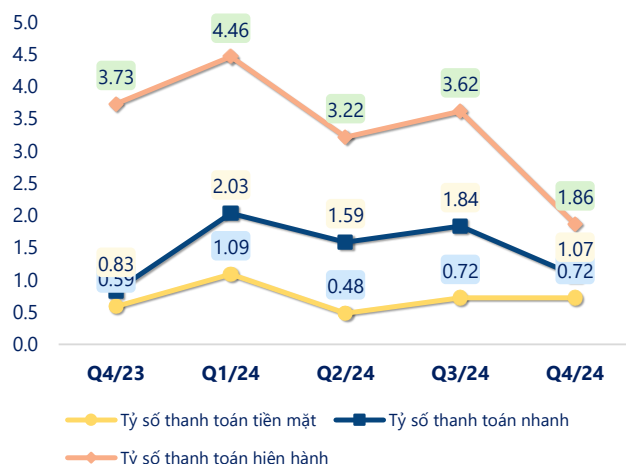
Tăng trưởng chi phí



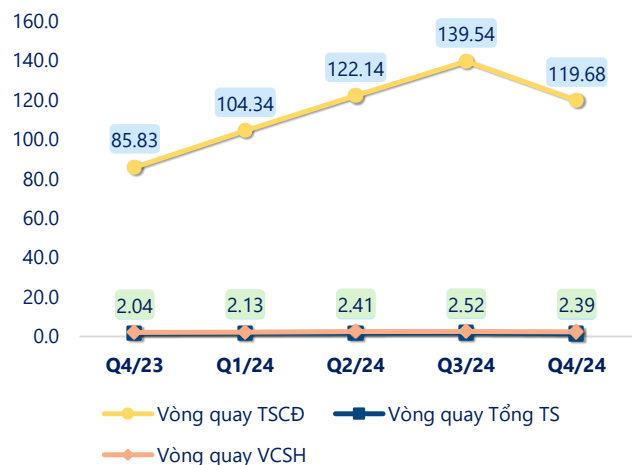
Tỷ suất lợi nhuận



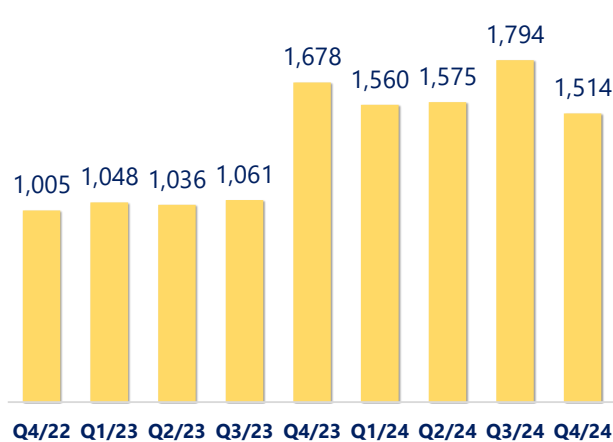
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	172	177	-2.6%	1,220	1,002	21.8%
Giá vốn hàng bán	111	114	-2.3%	940	752	25.0%
Lợi nhuận gộp	61.0	62.5	-2.4%	280	249	12.4%
Doanh thu HĐTC	2.43	0.76	219%	7.76	4.76	62.9%
Chi phí TC	1.83	1.03	77.7%	4.11	2.63	56.0%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0.05	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	29.1	36.7	-20.7%	175	171	2.2%
Chi phí QLDN	4.43	-3.08	244%	32.8	25.3	29.6%
LN thuần từ HĐKD	28.1	28.6	-1.9%	76.1	55.0	38.3%
Lợi nhuận khác	0.01	4.82	-99.7%	0.04	21.0	-99.8%
LN trước thuế	28.1	33.4	-15.9%	76.1	76.0	0.1%
Lợi nhuận sau thuế	18.6	29.1	-36.0%	57.0	63.2	-9.7%
LNST của CĐ cty mẹ	18.6	29.1	-36.0%	57.0	63.2	-9.7%

(Nguồn: fireant.vn)

